TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 05/8/2024
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Đức Hòa;
2/ Ông Phạm Thành Đô;
- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2024/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024, về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm: 1998
Nơi cư trú: Thôn 4, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước
- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1994
Nơi cư trú: Thôn 9, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước
(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T là vợ chồng chung sống từ năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống bình thường nhưng đến năm 2023 thì bắt đầu xảy ra mâu

thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Đặc biệt, giữa hai vợ chồng không thống nhất được với nhau công việc và nơi làm việc. Đến tháng 3 năm 2024 thì vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian ly thân, mỗi bên vẫn giữ ý kiến, quan điểm của mình bên không khắc phục mâu thuẫn. Ngoài ra, anh Hoàng Văn T nhiều lần chửi bới có lời lẽ xúc phạm nhân phẩm chị. Hiện nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nữa nên chị làm đơn đề nghị Tòa án huyện B, tỉnh Bình Phước cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn T có 01 con chung là Hoàng Anh Qu, sinh năm 2019. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng 1.500.000đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, chị xin rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày: Anh đồng ý với lời khai của chị Nguyễn Thị Thùy Tr về việc đăng ký kết hôn. Anh thừa nhận giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vả nhưng là mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình và nguyên nhân dẫn đến vợ chồng sống ly thân là do không thống nhất được với nhau trong việc lựa chọn nơi làm việc. Trong thời gian ly thân, anh nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng chị Nguyễn Thị Thùy Tr không đồng ý. Nay chị Nguyễn Thị Thùy Tr yêu cầu giải quyết ly hôn, anh không đồng ý. Anh có nguyện vọng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Anh Qu, sinh năm 2019. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị Nguyễn Thị Thùy Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy Tr và anh Hoàng Văn T đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Uỷ ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy đăng ký kết hôn số 53/2019, ký ngày 06/5/2019. Lời khai của chị Nguyễn Thị Thùy Tr và anh Hoàng Văn T phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 02). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch"*. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy Tr và anh Hoàng Văn T là hợp pháp.

[2] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy Tr: Chị Nguyễn Thị Thùy Tr khai nhận quá trình chung sống anh Hoàng Văn T không chăm lo cho vợ con, thường xuyên xảy ra cải vã, đặc biệt không thống nhất với nhau trong việc lựa chọn nơi làm việc dẫn đến vợ chồng sống ly thân, cụ thể anh Hoàng Văn T muốn đến thành phố Đồng Xoài làm công nhân trong khi chị Nguyễn Thị Thùy Tr muốn anh Hoàng Văn T tìm công việc ở gần nhà để vợ chồng được gần nhau cùng dạy dỗ, chăm sóc con. Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn T thừa nhận lời khai của chị Nguyễn Thị Thùy Tr. Như vậy, có đủ căn cứ xác định giữa anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy Tr có bất đồng trong việc lựa chọn công việc, nơi làm việc và là nguyên nhân dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn T khai nhận anh có nguyện vọng đoàn tụ. Tuy nhiên, xét thấy trong thời gian ly thân mỗi bên vẫn giữ ý kiến, quan điểm của mình, không ai chịu lắng nghe ai, hai bên không tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn này khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập anh Hoàng Văn T nhiều lần làm việc, hòa giải nhưng anh Hoàng Văn T đều vắng mặt thể hiện sự coi thường pháp luật và không thể hiện thiện chí hòa giải. Bên cạnh đó, chị Nguyễn Thị Thùy Tr khai nhận hiện nay chị không còn tình cảm với anh Hoàng Văn T, không có nguyện vọng đoàn tụ với anh Hoàng Văn T. Như vậy, việc ép buộc chị Nguyễn Thị Thùy Tr và anh Hoàng Văn T đoàn tụ không mang lại hạnh phúc. Do đó, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy Tr về việc ly hôn với anh Hoàng Văn T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy Tr và anh Hoàng Văn T khai nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Anh Qu, sinh năm 2019. Lời khai

của chị Nguyễn Thị Thùy Tr, anh Hoàng Văn T phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp.

Xét nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét, cháu Hoàng Anh Qu còn nhỏ tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của cha hoặc mẹ. Xét, chị Nguyễn Thị Thùy Tr có nơi ở ổn định, có đủ điều kiện, thu nhập để đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung thể hiện ở việc thời gian vừa qua chị Nguyễn Thị Thùy Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh Hoàng Văn T đồng ý giao con cho chị Nguyễn Thị Thùy Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của trẻ em, đảm bảo sự ổn định về môi trường sống và tâm sinh lý cho trẻ em và tôn trọng ý kiến của cháu Hoàng Anh Qu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Hoàng Anh Qu cho chị Nguyễn Thị Thùy Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Thùy Tr yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thùy Tr xin rút yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Trường hợp có đương sự rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của mình và việc rút yêu cầu của họ là tự nguyện thì Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu hoặc toàn bộ yêu cầu đương sự đã rút".* Xét thấy, việc rút yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy Tr là tự nguyện. Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng của chị Nguyễn Thị Thùy Tr. Nếu sau này đương sự khởi kiện lại thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy Tr, anh Hoàng Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy Tr, anh Hoàng Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác:

[6.1] Về án phí: Tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn".* Do đó, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy Tr phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6.2] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy Tr. Chị Nguyễn Thị Thùy Tr được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2019, ký ngày 06/5/2019 của Uỷ ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao Hoàng Anh Qu, sinh ngày: 18/3/2019 cho chị Nguyễn Thị Thùy Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng của chị Nguyễn Thị Thùy Tr. Nếu sau này đương sự khởi kiện lại thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn T, chị Nguyễn Thị Thùy Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh Hoàng Văn T, chị Nguyễn Thị Thùy Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy Tr phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009077 ký ngày 24 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/8/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh